

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và ông Đậu Cao Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022; về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Xóm 10, xã NgS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Đình Xuân S**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm 6, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị **Phạm Thị M** trình bày: Chị và anh **Đình Xuân S** lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2016 tại UBND xã NgS, huyện QL. Quá trình chung sống do tính cách không hợp, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Nay không còn tình cảm chị xin ly hôn anh S. Về con, vợ chồng chưa có. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 04/6/2022 bị đơn anh **Đình Xuân S** trình bày: Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị **Phạm Thị M** trình bày. Sau kết hôn được 04 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị M xin ly hôn anh đồng ý. Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2022 bà **Nguyễn Thị X** (mẹ đẻ anh S) cung cấp: Mâu thuẫn giữa anh S và chị M nguyên nhân cụ thể thì bà không nắm được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các tài liệu bà đã trực tiếp nhận và thông báo cho anh S biết qua điện thoại. Nhưng vì công việc nên anh S không về được và có ý kiến trình bày như sau: Việc chị **Phạm Thị M** đề nghị ly

hôn thì anh S đồng ý. Về con: Chưa có. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S có gửi về cho bà bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh bà đã lên Tòa án và giao nộp lại cho Tòa án.

Kết quả xác minh tại UBND xã QB cung cấp: Chị Phạm Thị M và anh Đinh Xuân S sau khi kết hôn về sinh sống tại xóm 6, xã QB. Trong quá trình chung sống giữa chị M và anh S xảy ra những mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được do không thông qua hòa giải tại cơ sở. Nay vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an xã QB: Anh Đinh Xuân S, sinh năm 1984 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An cùng hộ với mẹ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1950. Tại thời điểm xác minh anh S đi làm ăn tại miền Nam không có mặt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo đúng quy định, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt các văn bản cho đương sự đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 BLTTDS. Bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70,72 BLTTDS năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147,227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Đinh Xuân S. Về con chung: Chưa có. Về tài sản: Không ai yêu cầu nên miễn xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Bị đơn anh Đinh Xuân S có đăng ký hộ khẩu tại xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, 39, của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông qua người thân gia đình, anh S đã nhận biết được các tài liệu nhưng tính chất công việc ở trong nam không xin nghỉ về được, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị M và anh Đinh Xuân S là hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng do tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Quá trình giải quyết Tòa án tổ chức hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt hai lần, nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không hòa giải được. Qua lời trình bày của chị M, trình bày của anh S và kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh S đã thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được. Do đó, căn cứ điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn anh S.

[2] Về con chung: Chưa có.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 28,35,39,147,227, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Đinh Xuân S.

2. Về con chung: Chưa có.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007821 ngày 23/5/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã NgS (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng